

Bộ, tỉnh: TP. HỒ CHÍ MINH

Cơ quan quản lý cấp trên: SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG THCS - THPT DIỄN HỒNG

Mã đơn vị: 1049798

Loại hình đơn vị: SỰ NGHIỆP LOẠI 3

Mẫu số 09a-CK/TSC

( Ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày  
29/12/2017 của Bộ Tài Chính )

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022**

| Stt | Tên tài sản                                   | Đơn vị<br>tính | Số lượng | Nhãn<br>hiệu | Nước<br>sản xuất | Năm<br>sản xuất | Giá<br>mua/thuê<br>(Nghìn<br>đồng) | Hình<br>thức<br>mua<br>sắm/thuê | Nhà cung<br>cấp (người<br>bán) | Giá trị các<br>khoản hoa<br>hồng,<br>chiết<br>khấu,<br>khuyến<br>mãi thu<br>được khi<br>thực hiện<br>mua sắm<br>(nếu có) | Việc sử dụng các<br>khoản hoa hồng,<br>chiết khấu,<br>khuyến mãi (nếu<br>có) |                                             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|----------------|----------|--------------|------------------|-----------------|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|
|     |                                               |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          | Nộp<br>NSNN<br>(Nghìn<br>đồng)                                               | Được để<br>lại đơn<br>vị<br>(Nghìn<br>đồng) |         |
| 1   | 2                                             | 3              | 4        | 5            | 6                | 7               | 8                                  | 9                               | 10                             | 11                                                                                                                       | 12                                                                           | 13                                          | 14      |
| I   | Đầu tư xây dựng, mua sắm                      |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
| 1   | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt<br>động sự nghiệp |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
|     | ...                                           |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
| 2   | Xe ô tô                                       |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
|     | ...                                           |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
| 3   | Tài sản cố định khác                          |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
|     |                                               |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
|     |                                               |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
| II  | Tài sản giao mới                              |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |
| 1   | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt<br>động sự nghiệp |                |          |              |                  |                 |                                    |                                 |                                |                                                                                                                          |                                                                              |                                             |         |

|     |                                                        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-----|--------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|     | ...                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2   | Xe ô tô                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     | ...                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3   | Tài sản cố định khác                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     | <b>KHÔNG PHÁT SINH</b>                                 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III | Tài sản đi thuê                                        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1   | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     | ...                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2   | Xe ô tô                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     | ...                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3   | Tài sản cố định khác                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     | ...                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| IV  | Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     | ...                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thu Tảo

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



(Ký, họ tên và đóng dấu)



Ngô Lập Thu